TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:321/2024/HS-ST
Ngày 07-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 318/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:336/2024/QĐXXST-HS ngày 22/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang L; sinh năm 1990 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn K, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị L1, năm sinh 1963; bị cáo chưa có vợ con; có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố D từ ngày 31/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn C; sinh năm 1998 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn A, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị M, năm sinh 1975; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 7 (bảy) tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười

bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm tại Bản án số:85/2014/HS – ST ngày 25/11/2014. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2017, đã thi hành án phí xong ngày 02/3/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tam giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố D từ ngày 31/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang L thuê phòng trọ số 30, nhà T đường số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương từ đầu năm 2023. Vào tháng 11/2023, Hồ Chí Đ ở quê vào để làm lại giấy phép lái xe ở nhờ tại phòng trọ của L. Vào tháng 12/2023 do không có việc làm nên C đến xin ở nhờ tại phòng trọ của L. Tiền phòng hàng tháng L là người trả.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/01/2024, Lê Văn N đến phòng trọ của Nguyễn Quang L chơi. Vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày, L đi làm về thì trong phòng có C, Đ, N. L đi cầm căn cước công dân của L được 300.000 đồng. Sau đó, L mua đồ ăn hết 100.000 đồng. Sau khi ăn tối xong do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý, đồng thời ngày 01/02/2024 N về quê nên L nói*: "có 200 ngàn, mai N về quê anh em có làm tý gì không*" lúc này, N và Đ không nói gì còn C thì nói " "*Bác có thì đưa cho em mượn*". Sau đó, C cầm số tiền 200.000 đồng mà L đưa rồi đi đến trước quán cà phê "Điểm hẹn" thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên L2 (chưa rõ nhân thân) mua 200.000 đồng ma tuý đá được bảo quản trong một túi nylon miệng kéo dính. Khi mua được ma tuý đá, C quay về phòng trọ của L và lấy bộ dụng cụ sử dụng chất ma tuý có sẵn trong phòng trọ gồm: nỏ thuỷ tinh, chai nhựa và ống hút nhựa, C đổ hết ma tuý đá vào nỏ thuỷ tinh nấu lên rồi sử dụng trước, sau đó C cầm chai nhựa lần lượt đưa cho N, Đ và L sử dụng.

Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an phường A đến kiểm tra hành chính phòng trọ số 30, nhà trọ số A, đường số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma tuý gồm 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh (trong nỏ thuỷ tinh không còn ma tuý) đang để ở dưới chân cầu thang đi lên gác. Công an phường A, thành phố D tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ tang vật và đưa C, L, Đ và N về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc L và C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường A, thành phố D đã chuyển Cơ quan điều tra công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh.

Tại Cáo trạng số 319/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Quang L và Võ Văn C về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Võ Văn C với mức hình phạt từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Quang L với mức hình phạt từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh.

- Đối với đối tượng tên L2 bán ma tuý cho C hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với Lê Văn N và Hồ Chí Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 30, nhà trọ số A, đường số D, khu phố B, phường A nhưng không có căn cứ để xác định N và Đ có hành vi chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm phương tiện dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như có góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên không coi là đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hồ Chí Đ đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ – XPVPHC ngày 22/02/2024 về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.500.000 đồng và Lê Văn N đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ – XPVPHC ngày 22/02/2024 về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 31/01/2024 tại phòng trọ số 30, nhà trọ số A, đường số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương Nguyễn Quang L đã có hành vi cung cấp địa điểm, tiền mua ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy còn Võ Văn C có hành vi trực tiếp đi mua ma túy, cung cấp ma túy, trực tiếp đổ ma túy và nỏ thủy tinh để L, C, N và Đ cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của các đương sự N, Đ tại Cơ quan điều tra, biên bản kiểm tra hành chính ngày 31/01/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo L và C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 319/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo L còn có tình tiết giảm nhẹ do có cha là người có công với cách mạng, được Ban tặng Kỷ niệm chương. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Trong vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy.

[9] Về xử lý vật chứng: Bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với đối tượng tên L2 bán ma tuý cho C hiện chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Lê Văn N và Hồ Chí Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ số 30, nhà trọ số A, đường số D, khu phố B, phường A nhưng không có căn cứ để xác định N và Đ có hành vi chuẩn bị, cung cấp chất ma túy, địa điểm phương tiện dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cũng như có góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên không coi là đồng phạm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Chí Đ sinh năm 1991, thường trú: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 12/QĐ – XPVPHC ngày 22/02/2024 về hành vi "sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.500.000 đồng và Lê Văn N, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 13/QĐ – XPVPHC ngày 22/02/2024 về hành vi *"sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật

- Đối với ông Nguyễn Văn N1 quản lý nhà trọ số 30, nhà trọ số A, đường số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người cho L thuê nhà trọ, ông N1 không biết L sử dụng nhà thuê để sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D không xử lý là có căn cứ.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo L là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, còn mức hình phạt được đề nghị đối với bị cáo Võ Văn C là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang L và Võ Văn C phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2024.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thuỷ tinh thu giữ của bị cáo L

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Nguyễn Quang L và Võ Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà